

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 36/2024/HS-ST
Ngày: 05-6-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TAM ĐIỆP, TỈNH NINH BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Quách Thành Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Nguyễn Thị Hoan;
- Bà Đinh Thu Hương.

- **Thư ký phiên tòa:** bà ông Phạm Việt Dũng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Thu Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tam Điệp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 04 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 05 năm 2024, đối với bị cáo:

Ngô Trần N, sinh ngày 04/9/1986, tại thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: khu phố S, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa; giới tính: nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Ngô Ngọc K và bà Trần Thị S; chưa có vợ con; tiền án: (1) bị xử phạt 21 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 75/2017/HSST ngày 19/12/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa, ngày 7/5/2019 chấp hành xong hình phạt tù; (2) bị xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân Thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; (3) bị xử phạt 21 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp với phần hình phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” của bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Ngô Trần N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 36 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/5/2023, chưa chấp hành quyết định về trách nhiệm dân sự; tiền sự: không; nhân thân: (1) bị xử phạt vi phạm hành chính 100.000 đồng về

hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 8/12/2004 của Công an phường L, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa, thi hành xong ngày 15/12/2004; (2) bị xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 07/2005/HSST ngày 14/4/2005 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chấp hành xong hình phạt tù ngày 28/10/2005 (đã được xóa án tích); (3) bị xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2007/HSST ngày 16/03/2007 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2008 (đã được xóa án tích); (4) bị xử phạt 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2008/HSST ngày 17/4/2008 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chấp hành xong hình phạt tù ngày 21/7/2009 (đã được xóa án tích); (5) bị xử phạt 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tại Bản án hình sự sơ thẩm số 30/2011/HSST ngày 16/6/2011 của Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa, chấp hành xong hình phạt tù ngày 8/9/2014 (đã được xóa án tích); bị tạm giữ từ ngày 16/12/2023 đến ngày 23/12/2023 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh N đến nay (có mặt).

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn T (vắng mặt);
2. Ông Dương Văn T1 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút, ngày 16/12/2023, Ngô Trần N đang cầm trên tay phải của mình 01 gói ma túy loại Heroine đứng một mình ở lề đường trong ngõ S đường V phía bên trái theo hướng từ ngõ S đi ra đường V thuộc tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình thì tổ công tác của Công an thành phố T đến yêu cầu kiểm tra căn cước công dân, khi Tổ công tác hỏi N đang cầm đồ vật gì ở trên tay phải của mình N khai nhận đang cầm trên tay phải 01 gói ma túy Heroine để sử dụng cho bản thân và tự giác giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác kiểm tra gói N giao nộp là một gói được bọc bên ngoài bằng nilon màu trắng, trong lớp nilon màu trắng là lớp giấy màu trắng có chữ màu xanh, bên trong lớp giấy là chất bột dạng cục màu trắng đục N khai là chất ma túy Heroine. Tổ công tác đã thu giữ, niêm phong gói mà N khai là ma túy, sau đó tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Trần Nghĩa .

Về nguồn gốc ma túy, quá trình điều tra bị cáo Ngô Trần N khai mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ tại khu vực Tổ C, phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình vào chiều ngày ngày 16/12/2023, để sử dụng cho bản thân.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T tiến hành lấy chất bột dạng cục màu trắng đục thu giữ của Ngô Trần N, ký hiệu M gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 39/KL-KTHS-MT ngày 22/12/2023 của

Phòng K1 Công an tỉnh N kết luận: “Mẫu chất bột dạng cục màu trắng đục gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1868 gam, là ma túy, loại Heroine...”.

Tại bản Cáo trạng số: 29/CT-VKSTPTĐ ngày 08 tháng 04 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Ngô Trần N về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Trần N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;
- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Trần N từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm tù.
- Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp: áp dụng các điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy: toàn bộ số vật chứng đã thu giữ, bao gồm: số ma túy còn lại sau giám định, 01 mảnh nilon màu trắng kích thước (4x2) cm ; 01 mảnh giấy màu trắng trên có chữ màu xanh kích thước (5x9) cm, toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong. Trả lại cho bị cáo số tiền 29.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Ngô Trần N đã khai nhận tòa bộ hành vi mua, cất giữ chất ma túy, loại Heroine trên người để sử dụng cho bản thân, diễn biến sự việc đúng như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo thừa nhận bị truy tố là đúng người, đúng tội, đồng ý với luận tội của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án. Nói lời sau cùng, bị cáo trình bày hiện đang bị HIV, sức khỏe yếu nên đề nghị được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo thừa nhận hành vi cất giữ trái phép 0,1868 gam ma túy, loại Heroine để sử dụng cho bản thân như bản cáo trạng truy tố. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/12/2023, tại đầu ngõ H đường V, thuộc tổ C, phường T, thành phố T, Ngô Trần N có hành vi cất giữ trái phép 0,1868 gam ma túy, loại heroine để sử dụng cho bản thân thì bị Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang.

[2] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi cất giấu chất ma túy để sử dụng cho bản thân như đã nêu trên là trái phép, do cố ý và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình trị an ở địa phương.

Điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự quy định về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” như sau:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o, Tái phạm nguy hiểm.

...”

Bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự tại Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2020/HSST ngày 15/7/2020 của Tòa án nhân dân Thị xã Bim Sơn, tỉnh Thanh Hóa và Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2020/HSST ngày 28/8/2020 của Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa chưa được xóa án tích, nay lại tàng trữ trái phép 0,1868 gam ma túy, loại heroine, do vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung hình phạt “tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo Ngô Trần N đã thành khẩn khai báo nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: bị cáo là người có nhân xấu, nhiều lần bị xử lý hình sự, bị xử lý vi phạm hành chính trong đó có hành vi về ma túy. Bị cáo hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo (HIV) đang được điều trị.

[4] Xét tính chất hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ, khối lượng, loại chất ma túy bị cáo tàng trữ trái phép và nhân thân của bị cáo thấy mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp đề nghị xử phạt bị cáo là tương xứng với hành vi phạm tội, đủ nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo, đồng thời đảm bảo tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội nên cần chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: bị cáo phạm tội để phục vụ cho nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân, không có mục đích kiếm lời nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với số tiền 29.000 đồng là tài sản hợp pháp của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần trả lại cho bị cáo.

Đối với số ma túy được hoàn lại sau giám định là vật cấm lưu hành; toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, 01 mảnh nylon, 01 mảnh giấy màu trắng là vật không còn giá trị nên căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc ma túy: bị cáo Ngô Trần N khai đã mua của một người đàn ông không rõ lai lịch, địa chỉ nên không đủ cơ sở điều tra, xử lý là có căn cứ.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tam Điệp, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Bị cáo Ngô Trần N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự, các điểm a, c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Ngô Trần N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Xử phạt bị cáo Ngô Trần N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 16/12/2023.
3. Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Trả lại cho bị cáo Ngô Trần N số tiền 29.000 đồng (hai mươi chín nghìn đồng) hiện đang quản lý tại Kho bạc Nhà nước thành phố tam Điệp theo ủy nhiệm

chi lập ngày 08/4/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp).

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) phong bì giấy dán kín mép niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi số: 39/KL-KTHS -MT. Vụ: Ngô Trần N, SN: 1986, cất giấu trái phép chất ma túy, xảy ra ngày 16/12/2023 tại phường T, thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Mẫu vật hoàn trả gồm: M = 0,1125 gam là ma túy, loại Heroine (H), toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong.

- 01 (một) phong bì giấy dán kín niêm phong theo đúng thủ tục pháp luật còn nguyên vẹn, bên ngoài ghi vật chứng còn lại: 01 mảnh nilon màu trắng có kích thước (4x2)cm; 01 mảnh giấy màu trắng có chữ màu xanh kích thước (5x9)cm.

(Vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 10/4/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp)

4. Về án phí: bị cáo Ngô Trần N phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Tam Điệp;
- Cơ quan Điều tra CATP Tam Điệp;
- Cơ quan THA hình sự CATP Tam Điệp;
- Chi cục THA dân sự thành phố Tam Điệp;
- Bị cáo;
- Lưu: HSVA, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Quách Thành Trung